TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HS-ST
Ngày 02-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hoàng Đắc Hân,
Ông Hoàng Đức Cảnh.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Hoàng Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 92/2018/HSST ngày 25 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2018/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn T, sinh năm 1989; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 8, xã T, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị T; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số: 4064/QĐ-TA ngày 30/8/2013 của UBND huyện T đưa vào cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm lao động – Giáo dục xã hội Hải Phòng thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 07/9/2015), tiếp tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tập trung trong thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 5725 ngày 08/9/2015 của UBND huyện T (chấp hành xong ngày 08/9/2016); Bị can bị tạm giữ từ ngày 05/6/2018 đến ngày 08/6/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Đỗ Văn H, sinh năm 1990 (tên gọi khác Đỗ Đức H);Giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề ngH: Không; trình độ học vấn: 11/12; Con ông Đỗ Văn B và bà Lê Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018 đến ngày 08/6/2018 chuyển tạm giam; Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2018 tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T kết hợp với đội đặc nhiệm số 3, Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 1, Bộ tư lệnh cảnh sát biển và công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện và bắt quả tang Lê Văn T và Đỗ Văn H có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an đã thu giữ tại lòng bàn tay trái của Lê Văn T 01 gói giấy, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 xe môt tô biển kiểm soát 16F3-6279. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và đưa T, H về trụ sở Công an xã T giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 293/KLGĐ ngày 07/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 gói giấy thu của T và H là ma túy, có khối lượng 0,2413 gam là Hêrôin.

Tại cơ quan điều tra Lê Văn T, Đỗ Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy nên T và H thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2018 H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16F3-6279 chở T sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để mua ma túy. Khi đi đến khu vực cầu Tam Bạc thuộc địa phận quận Hồng Bàng, H dừng xe và đưa cho T số tiền 150.000 đồng, T cầm tiền, đến gặp một người đàn ông không quen biết mua 01 gói ma túy Hêrôin với giá 150.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm trong lòng bàn tay trái và đi ra chỗ H đang đứng chờ và nói với H về việc đã mua được ma túy. H điều khiển xe mô tô chở T đi về T để tìm địa điểm sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nội dung nêu trên.

Bản Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên đã truy tố Lê Văn T và Đỗ Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Lê Văn T và Đỗ Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018; Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định; Các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Ngày 05/6/2018 Lê Văn T và Đỗ Văn H đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2413gam là loại Hêrôin để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi trên, các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 105/CT-VKSTN ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma túy. Các bị cáo nhận T rõ tác hại của ma túy nhưng không có ý T phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma túy để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội, vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với các bị cáo.

[5]. Xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhân thân bị cáo, tính chất vụ án và quyết định hình phạt:

Các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, nên cần phân hóa vai trò của các đồng phạm khi quyết định hình phạt, trong vụ án này xác định bị cáo T và H đều là người thực hành tích cực, do nghiện ma túy nên T và H thường xuyên rủ nhau cùng mua ma túy về sử dụng chung. H dùng xe chở T và đưa tiền cho T để T mua ma túy, vì vậy vị trí và vai trò của bị cáo T và H là ngang nhau.

Từ phân tích và nhận định trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt các bị cáo với mức án

như đề nghị của Kiểm sát viên mới đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra, xác định các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định. Vì vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định. Đây là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16F3-6279 quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn Huyển, sinh năm 1990, trú tại Thôn 7, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng. Anh Huyển cho H mượn xe làm phương tiện đi lại, không biết việc H dùng chiếc xe mô tô trên để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Huyển sử dụng.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma túy cho T và H quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018.

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma túy còn lại sau giám định (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên).

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Lê Văn T và Đỗ Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người

phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự